

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HSST

Ngày: 30/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp;

Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 18/5/2018 đối với bị cáo Lê Tuấn T, sinh năm 1982 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Số 10, ngõ 278, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Quý T và bà Nguyễn Thị L; có vợ đã ly hôn; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2018, chuyển tạm giam từ ngày 03/02/2018 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Bùi Minh T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01/02/2018, tại khu vực thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Kim Thành kết hợp với Công an xã K,

huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bắt quả tang Lê Tuấn T là khách đi xe taxi biển số 34A-171.78 của hãng taxi H do tài xế Bùi Minh T, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương điều khiển, T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu trong lòng bàn tay phải T đang cầm 01 túi nilon màu trắng kích thước 1cm x 01 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đã mua về mục đích sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 185/KLGD-PC 54 ngày 03/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (Dạng tinh thể) màu trắng niêm phong bì thư ghi thu của Lê Tuấn T gửi giám định có trọng lượng 0,373 gam, là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Lê Tuấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 18/VKS-HS ngày 08/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 01/02/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 185/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 01/02/2018, tại thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Tuấn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,373 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấp nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương.

[3] *Về định khung:* Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, căn cứ kết luận giám định số 185/KLGĐ-PC 54 ngày 03/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (Dạng tinh thể) màu trắng niêm phong bì thư ghi thu của Lê Tuấn T gửi giám định có trong lượng 0,373 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ; mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Lê Tuấn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo là ông Lê Quý T có công lao, thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị

L có công lao, thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Xác định 01 (Một) phong bì niêm phong số 185/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy không có căn cứ để xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Tuấn T bị tuyên bố phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:*

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2018.

- *Hình phạt bổ sung:*

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 185/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5/ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Tuấn T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND phường N, TP. Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung